

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *133* /KH-UBND

*Ba Đình, ngày 19 tháng 6 năm 2020*

**KẾ HOẠCH**

**V/v Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020 - 2021  
trên địa bàn quận Ba Đình**

Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường chuyên; Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017;

Căn cứ Công văn số 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020 - 2021; Công văn số 1522/SGDĐT-QLT ngày 19/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc đề nghị phối hợp chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020 - 2021; Công văn số 1663/SGDĐT ngày 29/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10 trong khuôn khổ Chương trình song ngữ, tăng cường tiếng Pháp năm học 2020 - 2021;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn quận Ba Đình,

UBND quận Ba Đình ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020 - 2021 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS (CMHS); góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng đều ở các cấp học, trường học; duy trì và nâng cao



chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số HS trái tuyến, giảm số HS bình quân/lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn. Tăng số HS được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Tuyển sinh vào các trường mầm non**

#### **a) Phương thức và đối tượng**

- Về phương thức:

+ Tổ chức tuyển sinh trẻ 5 tuổi trước (thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi) sau đó tiến hành tuyển sinh các lứa tuổi còn lại.

+ Việc tổ chức tuyển sinh các lứa tuổi được thực hiện trong nhiều ngày để tránh tập trung quá đông người trong những ngày thực hiện công tác tuyển sinh.

- Về đối tượng: Trẻ lứa tuổi mầm non.

**b) Độ tuổi dự tuyển:** Trẻ từ 18 tháng tuổi trở lên.

**c) Hồ sơ dự tuyển:** Thực hiện theo Công văn 1363SGDDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội.

Lưu ý: Các trường Mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

**d) Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:** Xem phụ lục **PL.1a\_tktsMN** kèm theo của Kế hoạch này.

### **2. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6**

#### **a) Phương thức và đối tượng**

- Về phương thức: Thực hiện việc xét tuyển theo đúng Hướng dẫn của Sở

GDĐT Hà Nội.

- Về đối tượng:

+ Trẻ 6 tuổi có đủ sức khỏe được vào học lớp 1.

+ HS đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

**b) Độ tuổi dự tuyển**

- Với lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2014). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào học lớp 1.

- Với lớp 6: Tuổi của HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2009).

- Lưu ý những trường hợp đặc biệt sau:

+ Những HS được học vượt lớp hoặc những HS được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

+ HS không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

c) Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện theo Công văn 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội.

**d) Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập**

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, Phòng GDĐT tham mưu UBND quận giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của HS, cha mẹ HS trước khi làm thủ tục nhập học cho HS.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 17/7/2020 đến hết ngày 15/8/2020; cập nhật danh sách HS trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử của Sở GDĐT Hà Nội chậm nhất ngày 15/8/2020.

e) **Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh:** Xem phụ lục **PL.1b\_tkts1** kèm theo của Kế hoạch này.

Lưu ý: Năm học 2020 - 2021, Thành phố Hà Nội tiếp tục triển khai thí điểm



chương trình đào tạo quốc tế học chương trình THCS quốc gia Việt Nam và chương trình giáo dục nhận chứng chỉ trung học quốc tế IGCSE tại 07 trường THCS: Chu Văn An (quận Tây Hồ), Thanh Xuân (quận Thanh Xuân), Cầu Giấy (quận Cầu Giấy), Nghĩa Tân (quận Cầu Giấy), Trưng Vương (quận Hoàn Kiếm), Ngô Sĩ Liên (quận Hoàn Kiếm) và lớp 6 THCS của Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam. Thông tin chi tiết tại Công văn số 1363/SGDDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội. Riêng đối với chương trình song ngữ Tiếng Pháp, căn cứ vào Công văn số 1663/SGDDĐT ngày 29/5/2020, Sở GDĐT Hà Nội bổ sung thêm 01 lớp 6 chương trình song ngữ Tiếng Pháp tại Trường THCS Nguyễn Trãi, quận Ba Đình và 01 lớp 1 tại Trường Tiểu học Thịnh Quang, quận Đống Đa.

### **III. THỜI GIAN TUYỂN SINH**

#### **1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến**

- Cấp mã số HS: các trường Mầm non, Tiểu học và THCS phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho CMHS trước ngày 01/7/2020.

- Thời gian tuyển sinh trực tuyến:

+ Lớp 1: Từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 03/8/2020.

+ Trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/8/2020 đến hết ngày 06/8/2020.

+ Lớp 6: Từ ngày 07/8/2020 đến hết ngày 09/8/2020.

- Ngày 10/8/2020: Các trường tổng hợp số lượng HS đã đăng ký tuyển sinh trực tuyến, báo cáo Phòng GDĐT quận theo biểu mẫu quy định.

- Lưu ý: Hội đồng tuyển sinh các trường cần hoạt động tích cực, hiệu quả, hỗ trợ tối đa cho HS, CMHS, tăng tỉ lệ tuyển sinh trực tuyến tại các nhà trường lên ít nhất 80% so với tổng tuyển sinh vào trường năm học 2020 - 2021.

#### **2. Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp**

- Từ ngày 13/8/2020 đến hết ngày 15/8/2020: Các trường tổ chức tuyển sinh theo tuyến đã được quy định (không được tuyển sinh trước thời gian quy định).

- Lưu ý: Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: CMHS có thể đổi chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết ngày 15/8/2020. Sau ngày 15/8/2020, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo với UBND quận qua Phòng GDĐT quận; Căn cứ vào tình hình cụ thể, UBND quận

cho phép thì trường mới được tuyển sinh bổ sung HS cho đến khi đủ chỉ tiêu trong các ngày 18-20/8/2020.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng GDĐT quận - Thường trực Ban chỉ đạo**

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND phường trong công tác điều tra, thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ, số HS đến trường với tỷ lệ cao nhất.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển sinh của toàn ngành trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT Hà Nội.

- Tổ chức triển khai kế hoạch, hướng dẫn công tác tuyển sinh tới Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận.

- Trưởng phòng GDĐT quận ký Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận.

- Phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để CMHS biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho HS tại các trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn quận tổ chức tuyển sinh theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội và kế hoạch tuyển sinh của Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh quận.

- Thành lập tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6.

- Tham mưu UBND quận tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho các trường khó khăn. Thực hiện luân chuyển cán bộ, giáo viên để đảm bảo chất lượng nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc thực hiện công tác tuyển sinh của các trường đặc biệt đối với chỉ tiêu tuyển sinh để không xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường. Tham mưu, đề xuất UBND quận xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về tuyển sinh trong đó có việc tổ chức dạy học trước chương trình, tổ chức thi tuyển, khảo sát HS đầu năm học ở các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số HS trên một lớp đúng quy định, góp phần đẩy kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia theo quy định (Mẫu giáo 3-4 tuổi có không quá 25 trẻ/lớp; Mẫu giáo 4-5 tuổi có không quá 30 trẻ/lớp; Mẫu giáo



5-6 tuổi có không quá 35 trẻ/lớp; Tiểu học có không quá 35 HS/lớp; THCS có không quá 45 HS/lớp).

- Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an phường chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế quận và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND quận chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Sở GDĐT Hà Nội việc coi công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại thi đua các trường.

## **2. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn quận**

- Chủ động phối hợp với UBND phường trong công tác thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyến để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường năm học 2020 - 2021, báo cáo về UBND quận qua cơ quan thường trực là Phòng GDĐT quận.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020 - 2021 của trường dựa trên các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và UBND quận.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS và CMHS về tuyển sinh trực tuyến; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh theo quy định.

- Lập Tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh về Phòng GDĐT quận để ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường (thành phần gồm chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên). Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã HS cho CMHS, hướng dẫn CMHS truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của HS theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã HS và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của HS phải chính xác và thống nhất giữa số điểm điện tử với hồ sơ HS; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của HS,

CMHS về mã HS, số liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tuyển sinh

+ Hiệu trưởng nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, tạo thuận lợi cho HS và CMHS làm thủ tục nhập học.

+ Quá trình tiếp nhận hồ sơ của HS, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ, tên, ngày sinh, nơi sinh... trong giấy khai sinh hợp lệ, bản photo hộ khẩu (nếu không phải là bản công chứng thì phải đối chiếu với bản chính), học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh hợp lệ: "Đã kiểm tra khớp giấy khai sinh với hộ khẩu và học bạ" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận các thông tin nói trên.

+ Trong suốt thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động CMHS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

+ Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách HS đã tuyển, báo cáo kết quả về Phòng GDĐT quận; thông báo kết quả tuyển sinh với UBND phường.

- Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các buổi họp, tập huấn, hướng dẫn, triển khai công tác tuyển sinh do UBND quận và Phòng GDĐT quận tổ chức.

- Lưu ý: Đối với các trường ngoài công lập, không thực hiện việc phân tuyển tuyển sinh theo hướng dẫn của Công văn số 1363/SGDDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội.

### 3. UBND các phường

- Chỉ đạo Công an phường và phối hợp với các trường theo địa bàn phân tuyển tuyển sinh để rà soát thống kê học sinh trong độ tuổi đầu cấp đảm bảo chính xác để báo cáo về UBND quận thông qua Phòng GDĐT quận.

- Thông qua các kênh thông tin, thông báo rõ về phương thức, đối tượng, hồ sơ và thời gian tuyển sinh theo tinh thần Công văn 1363/SGDDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội.

- Đảm bảo an ninh trật tự và hỗ trợ tốt cho nhà trường trong suốt thời gian tuyển sinh.

**4. Công an quận:** Chỉ đạo công an các phường đảm bảo an ninh trật tự, an



toàn giao thông, tránh ùn tắc trước cổng trường trong những ngày diễn ra công tác tuyển sinh.

**5. Các phòng, ban thuộc quận:** Phối hợp với Phòng GDĐT quận nghiêm túc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2020 - 2021 của UBND quận.

### 6. Chế độ báo cáo

- Ngày 18/6/2020: Phòng GDĐT quận triển khai Kế hoạch tuyển sinh của UBND quận; gửi văn bản báo cáo về Sở GDĐT Hà Nội.

- Trước ngày 25/7/2020: Phòng GDĐT quận hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

- Ngày 17/8/2020: Các trường báo cáo Phòng GDĐT quận kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển sinh bổ sung nếu còn thiếu chỉ tiêu.

- Ngày 25/8/2020: Các trường hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm số điểm điện tử và nộp báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh của đơn vị về Phòng GDĐT để tổng hợp gửi UBND quận.

- Ngày 26/8/2020: Phòng GDĐT quận báo cáo nhanh công tác tuyển sinh của quận về Sở GDĐT Hà Nội.

- Ngày 29/8/2020: Các trường nộp báo cáo chính thức công tác tuyển sinh của đơn vị về Phòng GDĐT quận để tổng hợp gửi UBND quận.

- Ngày 31/8/2020: Phòng GDĐT quận báo cáo chính thức Sở GDĐT Hà Nội về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020 - 2021 trên địa bàn quận.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Ba Đình năm học 2020 - 2021. UBND quận yêu cầu các trường nghiên cứu kỹ các văn bản và tổ chức triển khai nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời qua Phòng GDĐT để tổng hợp báo cáo UBND quận Ba Đình chỉ đạo, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TT Quận uỷ- HĐND-UBND quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND quận;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT quận;
- Các Phòng: Nội vụ, VHTT, QLĐT;
- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS;
- Công an quận;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, PGDĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Diễm**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH**

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2020 - 2021**  
(Kèm theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 19/6/2020 của UBND quận Ba Đình)

(Phụ lục 1a)

TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2019-2020					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2020-2021					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường, tổ dân phố cũ trước khi sáp nhập)
		Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	MN Hoa Hường Dương	243	256	214	229	942	45	50	160	170	425	35	20	15	15	85	Phường Cống Vị.
2	MG Số 3	86	82	81	96	345	0	90	120	140	350	0	82	25	33	140	Phường Nguyễn Trung Trực.
3	MN Hòa Mi	175	160	190	230	755	85	134	156	205	580	50	30	10	20	110	Phường Thành Công: Tổ 1, 2, 3; tổ 7 đến tổ 12; tổ 30 đến tổ 38.
4	MN Thành Công	179	156	200	206	741	80	182	245	278	785	60	40	25	5	130	Phường Thành Công: Tổ 4,5,6; tổ 13 đến tổ 29.
5	MN 1/6	30	44	29	45	148	25	34	40	79	178	50	25	26	30	131	Phường Điện Biên: Tổ 1, 11, 12, 17, 18, 19, 20.
6	MG MN A	33	26	36	52	147	0	120	144	166	430	0	160	10	15	185	Phường Điện Biên Tổ 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10.
7	MG Sơn Ca	236	109	88	102	535	45	39	27	43	154	25	25	15	30	95	Phường Điện Biên: Tổ 4, 5, 13, 14, 15, 16.
8	MN Tuổi Hoa	135	117	152	146	550	75	114	157	159	505	45	20	10	5	80	Phường Giảng Võ: Tổ 1 đến tổ 8
9	MG Số 7	127	129	144	143	543	26	38	64	68	196	50	60	20	5	135	Phường Giảng Võ: Tổ 9 đến tổ 14.
10	MN Số 6	32	70	96	163	361	42	89	88	90	309	25	35	30	35	125	Phường Liễu Giai : Tổ 1A, 1B, 1C; 3A, 3B, 3C, 3D; 4A, 4B, 4C; 5A, 5B, 5C, 5D, 5E, 5F; 6A, 6B, 6C.
11	MG Số 9	73	90	65	94	322	26	59	94	116	295	25	25	50	50	150	Phường Liễu Giai: Tổ 2A, 2B, 2C, 2D; 7A, 7B, 7C; 8A, 8B, 8C; 9A, 9B; 10A, 10B,
12	MG số 5		252	335	390	977	36	95	139	150	420	25	45	10	20	100	Phường Ngọc Hà

13	MG số 2	44	67	69	75	255	29	31	49	68	177	60	45	29	25	159	Phường Trúc Bạch: Tổ 1 đến tổ 8.
14	MN Hoa Mai	70	81	58	46	255	32	32	45	54	163	20	15	5	5	45	Phường Trúc Bạch: Tổ 9 đến tổ 16.
15	Tuổi Thơ	217	206	185	278	886	83	148	233	185	649	75	62	0	17	154	Phường Ngọc Khánh.
16	MG Số 8	201	267	187	219	874	0	67	85	108	260	0	74	21	15	110	Phường Phúc Xá.
17	MG Chim Non	97	114	116	155	482	19	32	32	49	132	20	10	25	25	80	Phường Kim Mã.
18	MN Sao Mai	343	384	385	372	1484	0	90	125	181	396	0	70	30	11	111	Phường Vĩnh Phúc.
19	MG Số 10	224	221	250	260	955	46	98	152	189	485	100	75	35	25	235	Phường Đội Cấn.
20	MG Hoa Hồng	42	47	53	62	204	22	30	62	46	160	60	45	40	10	155	Phường Quán Thánh: Tổ 1 đến tổ 6; tổ 16 đến tổ 19.
21	MN Hoa Đào	40	38	29	14	121	35	22	55	48	160	30	20	5	3	58	Phường Quán Thánh: Tổ 7 đến tổ 15.
<b>Tổng Công lập</b>		<b>2627</b>	<b>2916</b>	<b>2962</b>	<b>3377</b>	<b>11882</b>	<b>751</b>	<b>1594</b>	<b>2272</b>	<b>2592</b>	<b>7209</b>	<b>755</b>	<b>983</b>	<b>436</b>	<b>399</b>	<b>2573</b>	
1	MNTT Nhà bé Koala						30	36	35	43	144	40	7	8	10	65	Toàn Thành phố
2	MNTT Trẻ Em Việt						10	6	10	9	35	10	10	8	5	33	Toàn Thành phố
3	MNTT Vườn Trẻ Thơ						19	12	12	17	60	15	15	15	10	55	Toàn Thành phố
4	MNDL Mặt Trời Bé Thơ						15	16	15	5	51	10	10	5	5	30	Toàn Thành phố
5	MNTT Miền Đất Trẻ Thơ						26	15	12	20	73	15	5	5	5	30	Toàn Thành phố
6	MNTT Bé Anhtanh						10	12	13	14	49	15	10	5	5	35	Toàn Thành phố
7	MNTT Thế Giới Xanh						33	13	25	14	85	20	5	3	2	30	Toàn Thành phố
8	MNTT Vinschool Metropolis						115	100	100	74	389	101	25	25	25	176	Toàn Thành phố
9	MNTT Sao Mai						8	8	11	9	36	10	10	5	5	30	Toàn Thành phố
10	MNTT Tuổi Thần Tiên						79	54	45	28	206	25	20	0	0	45	Toàn Thành phố
11	MNTT Teddy						10	24	17	11	62	20	6	3	4	33	Toàn Thành phố
12	MNDL Liễu Giai						45	26	49	52	172	20	20	10	5	55	Toàn thành phố
13	MNTT Ngôi Nhà Sắc Màu						13	11	12	13	49	10	10	8	5	33	Toàn thành phố
<b>Tổng ngoài công lập</b>							<b>413</b>	<b>333</b>	<b>356</b>	<b>309</b>	<b>1411</b>	<b>311</b>	<b>153</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>650</b>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2627</b>	<b>2916</b>	<b>2962</b>	<b>3377</b>	<b>11882</b>	<b>1164</b>	<b>1927</b>	<b>2628</b>	<b>2901</b>	<b>8620</b>	<b>1066</b>	<b>1136</b>	<b>536</b>	<b>485</b>	<b>3223</b>	



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2020 - 2021  
(Kèm theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 19/6/2020 của UBND quận Ba Đình)

(Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (Phường, tổ dân phố cũ trước khi sáp nhập)	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	9
Công lập	1	Ba Đình	200	5	200	- Phường Ngọc Hà: Tổ 15 đến tổ 25. - Phường Liễu Giai: Tổ 1A, 1B, 1C, 3A, 3B, 3C, 3D, 4A, 4B, 4C.	40
	2	Đại Yên	280	7	280	- Phường Đội Cấn; - Phường Liễu Giai: Tổ 5A, 5B, 5C, 5D, 5E, 5F, 8A, 8B, 8C, 9A, 9B	40
	3	Hoàng Diệu	378	9	378	Phường Công Vị: Tổ 1 đến tổ 23.	42
	4	Hoàng Hoa Thám	237	6	240	Phường Vĩnh Phúc: Tổ 1 đến tổ 32.	40
	5	Kim Đồng	375	9	378	Phường Giảng Võ: Tổ 1A, 1B, 2A, 2B, 3, 4A, 4B, 5A, 5B, 5C, 6A, 6B, 7A, 7B, 8.	42
	6	Nghĩa Dũng	240	5	200	Phường Phúc Xá.	40
	7	Ngọc Hà	160	4	160	Phường Ngọc Hà: Tổ 1 đến tổ 14.	40
	8	Ngọc Khánh	335	8	336	- Phường Giảng Võ: Tổ 9A, 9B, 9C, 10A, 10B, 10C, 11A, 11B, 11C, 11D, 12A, 12B, 13A, 13B, 14A, 14B, 14C, 14D; - Phường Ngọc Khánh: Tổ 20 đến tổ 36.	42
	9	Nguyễn Bá Ngọc	100	3	105	- Phường Công Vị: Tổ 24 đến tổ 31. - Phường Liễu Giai: Tổ 2A, 2B, 2C, 2D, 6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 7C.	35
	10	Nguyễn Tri Phương	192	4	192	Phường Quán Thánh (không kể lớp Tiếng Pháp khoảng 35 học sinh)	48
	11	Nguyễn Trung Trực	170	4	172	Phường Nguyễn Trung Trực.	43
	12	Phan Chu Trinh	180	4	180	Phường Điện Biên.	45
	13	Thành Công A	240	6	240	Phường Thành Công: Tổ 5, 6, 21 đến tổ 33	40
	14	Thành Công B	320	8	320	Phường Thành Công: Tổ 1 đến tổ 4; Tổ 7 đến tổ 20; Tổ 34 đến tổ 38.	40
	15	Thủ Lệ	160	4	160	Phường Ngọc Khánh: Tổ 1 đến tổ 19.	40

1.C  
ĐƠN  
DỰ  
ĐỊA  
1-1

	16	Vạn Phúc	120	4	120	- Phường Kim Mã. - Phường Liễu Giai: Tổ dân phố 10A, 10B, 10C.	30
	17	Việt Nam - Cu Ba	240	6	240	Phường Trúc Bạch.	40
	<b>Tổng Công lập</b>		<b>3927</b>	<b>96</b>	<b>3901</b>		<b>40.6</b>
<b>Ngoài CL</b>	1	Dân lập Hà Nội		3	75	Toàn thành phố	25
	2	Việt Nam Singapore		2	45	Toàn thành phố	22.5
	3	Vinschool Metropolis		10	300	Toàn thành phố	30
	<b>Tổng Ngoài CL</b>			<b>15</b>	<b>420</b>		<b>28</b>
<b>Tổng Quận, Huyện</b>				<b>111</b>	<b>4321</b>		<b>38.9</b>

NV  
 3  
 : V  
 0  
 P HK

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH**

(Phụ lục 1c)

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 19/6/2020 của UBND quận Ba Đình)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường, tổ dân phố cũ trước khi sáp nhập)	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	9
Công lập	1	Ba Đình	357	9	360	- Phường Ngọc Hà; - Phường Liễu Giai: Tổ 3A, 3B, 3C, 3D, 4A, 4B, 4C, 6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 7C	40
	2	Giảng Võ	780	16	784	Phường Giảng Võ (không kể 31 học sinh lớp Tiếng Pháp)	49
	3	Hoàng Hoa Thám	269	6	270	- Phường Liễu Giai: Tổ 1A, 1B, 1C, 2A, 2B, 2C, 2D - Phường Vĩnh Phúc	45
	4	Mạc Đĩnh Chi	270	6	270	Phường Trúc Bạch.	45
	5	Nguyễn Công Trứ	308	7	308	Phường Nguyễn Trung Trục.	44
	6	Nguyễn Trãi	178	4	180	Phường Kim Mã (không kể 31 học sinh lớp Tiếng Pháp)	45
	7	Nguyễn Tri Phương	374	8	376	- Phường Điện Biên; - Phường Quán Thánh.	47
	8	Phan Chu Trinh	449	10	450	Phường Ngọc Khánh.	45
	9	Phúc Xá	160	4	160	Phường Phúc Xá.	40
	10	Thăng Long	492	11	495	Phường Cống Vị.	45
	11	Thành Công	495	11	495	Phường Thành Công.	45
	12	Thống Nhất	140	4	140	- Phường Liễu Giai: tổ 5A, 5B, 5C, 5D, 5E, 5F, 8A, 8B, 8C, 9A, 9B, 10A, 10B, 10C; - Phường Đội Cấn.	35
<b>Tổng Công lập</b>			<b>4272</b>	<b>96</b>	<b>4288</b>		<b>44.7</b>
Ngoài CL	1	Thực Nghiệm		4	160	Toàn thành phố	40
	2	Vinschool Metropolis		7	210	Toàn thành phố	30
<b>Tổng Ngoài CL</b>			<b>0</b>	<b>11</b>	<b>370</b>		<b>33.6</b>
<b>Tổng Quận, Huyện</b>			<b>4272</b>	<b>107</b>	<b>4658</b>		<b>43.5</b>



